

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 07-9-2026

“V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.
2. Ông Trần Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lữ Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990.

Số CCCD: 040190011127.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường số A, khu T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1991.

Số CCCD: 040091001279.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957.

Số CCCD: 040157018435.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/6/2026 và bản tự khai đề ngày 01/8/2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn H1 sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 6 năm 2011 tại UBND xã N, thị xã T (nay là UBND xã Đ), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh Trần Văn H1 chung sống hạnh phúc được

thời gian đầu. Sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung. Mặc dù chị đã nhiều lần tạo cơ hội cho anh Trần Văn H1 thay đổi nhưng không thành. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 28/4/2012 và Trần Hoàng Trâm A, sinh ngày 10/9/2017. Sau khi ly thân, cháu Trần Hoàng Linh C hiện đang sống cùng với anh Trần Văn H1 và được anh H1 chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Cháu Trần Hoàng Trâm A đang ở với bà ngoại là bà Hoàng Thị T, được bà ngoại nuôi dưỡng chăm sóc do chị đang đi làm xa để lo cho con. Hàng tháng chị vẫn đều đặn gửi chi phí về phụ giúp bà ngoại chăm lo, nuôi dưỡng cháu. Hiện nay, chị đang làm công nhân thời vụ với thu nhập 12.000.000 đồng/tháng tại Công ty TNHH J (địa chỉ tại số C đường B, KP B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), còn anh H1 đang làm công việc phụ hồ, chị không rõ thu nhập.

Nếu ly hôn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng Trâm A, còn con chung Trần Hoàng Linh C giao cho anh Trần Văn H1 được trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Tại bản khai ngày 16/7/2026, bị đơn anh Trần Văn H1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 6 năm 2011 tại UBND xã N, thị xã T (nay là UBND xã Đ), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, tính cách không hoà hợp. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị Hoàng Thị H có 02 con chung là Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 28/4/2012 và Trần Hoàng Trâm A, sinh ngày 10/9/2017. Nay ly hôn, anh đồng ý giao con chung Trần Hoàng Trâm A cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; còn con chung Trần Hoàng Linh C thì anh và chị H thoả thuận giao cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Anh không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại thu nhập của anh là 15.000.000 đồng một tháng, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Tại bản khai ngày 10/8/2026, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

bà Hoàng Thị T trình bày:

Bà đã nhận được thông báo của Toà án về việc con gái là chị Hoàng Thị H hiện đang yêu cầu Toà án giải quyết thủ tục ly hôn, nuôi con khi ly hôn đối với anh Trần Văn H1. Về con chung giữa chị H và anh H1 bà có ý kiến như sau: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 28/4/2012 và Trần Hoàng Trâm A, sinh ngày 10/9/2017. Hiện nay cháu Trần Hoàng Linh C đang sống cùng bố là anh Trần Văn H1, còn cháu Trần Hoàng Trâm A do chị H đi làm ăn xa ở Thành phố Hồ Chí Minh nên bà đang trực tiếp chăm sóc. Hiện nay vợ chồng chị H, anh H1 đã thoả thuận giao cháu Trần Hoàng Linh C cho bố cháu là anh Trần Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hoàng Trâm A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do đang đi làm ăn xa, nếu được giao nuôi cháu Trần Hoàng Trâm A thì chị H nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Chị H cũng thường xuyên gửi tiền về để nuôi con. Bà đồng ý nuôi dưỡng cháu Trâm A cho đến khi chị H về địa phương.

Về chi phí nuôi dưỡng cháu Trâm A: Bà không yêu cầu chị H phải thanh toán bất cứ khoản chi phí nào từ trước cho đến nay và kể cả sau này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H1.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Hoàng Trâm A cho đến lúc con chung đủ trưởng thành; giao con chung Trần Hoàng Linh C cho anh Trần Văn H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H, anh Trần Văn H1 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chi phí nuôi cháu T1 Anh: Bà T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Hoàng Thị H2 yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Trần Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 6 năm 2011 tại UBND xã N, thị xã T (nay là UBND xã Đ), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H và anh H1 thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1, tuy nhiên Ban cán sự xóm không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn. Mặt khác anh H1 cũng đồng ý ly hôn với chị H do tình cảm vợ chồng không còn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh H1 như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung:* Chị H, anh H1 có 02 con chung là Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 28/4/2012 và Trần Hoàng Trâm A, sinh ngày 10/9/2017, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi. Nếu ly hôn, chị H, anh H1 đều thống nhất giao con chung Trần Hoàng Trâm A cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; còn con chung Trần Hoàng Linh C giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H, anh H1 làm nghề lao động tự do, đảm bảo thu nhập, điều kiện ăn ở, sinh hoạt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Từ khi ly thân cho đến nay thì anh H1 là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Trần Hoàng Linh C và Linh C cũng có nguyện vọng được ở với anh H1. Còn con chung Trần Hoàng Trâm A đang được mẹ chị H là bà T nuôi dưỡng và Trâm A cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Mặt khác bà T cũng đồng ý nuôi cháu Trâm A cho đến khi chị

H trở về địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa phương xác định trong quá trình chung sống không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị H và anh H1 được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi chị H, anh H1 ly hôn, cần giao con chung Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 28/4/2012 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung

Trần Hoàng Trâm A, sinh ngày 10/9/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 là phù hợp.

Trong thời gian chị H ở Thành phố Hồ Chí Minh, giao cháu Trần Hoàng Trâm A cho bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về địa phương.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn H1 đều không yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chi phí nuôi cháu Trâm A: Bà Hoàng Thị T không yêu cầu thanh toán chi phí chăm sóc cháu nên không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H1.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con chung của chị H và anh H1 là Trần Hoàng Trâm A, sinh ngày 10/9/2017, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Trong thời gian chị H ở Thành phố Hồ Chí Minh, giao cháu Trần Hoàng Trâm A cho bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về địa phương.

Giao cho anh Trần Văn H3 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con chung của chị H và anh H3 là Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 28/4/2012, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Chị H, anh H3 đều không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chi phí nuôi dưỡng cháu Trâm A:* Bà Hoàng Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về chia tài sản:* Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn H1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000287 ngày 10/7/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

6. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đông Hiếu (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên